

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: **45/2022/HS-ST**

Ngày: 21-02-2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Loan.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Tuấn Anh và bà Nguyễn Thị Bận.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Cảnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Lệ Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2022/TLST - HS, ngày 21 tháng 01 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **HÀ VĂN D**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 04/3/1999; Tại: Tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Thôn Tân P, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hà Văn Ý1, sinh năm: 1968; Con bà: Nguyễn Thị N, sinh năm: 1979; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, kể từ ngày 29/12/2021 cho đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Ông Triệu Quốc T, sinh năm 1998 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Tân P, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Văn V, sinh năm 1998 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Tân T, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hà Văn D và anh Triệu Quốc T (sinh năm 1998, trú tại: Thôn Tân P, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk) là bạn bè chơi với nhau từ nhỏ. Ngày 09/5/2021, Hà Văn D từ thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa về huyện B, tỉnh Đắk Lắk và đến nhà anh Triệu Quốc T chơi, xin ở lại vài ngày thì anh T đồng ý. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 10/5/2021, D và anh T đi uống cà phê ở gần nhà anh T, sau đó, D hẹn bạn là anh Lê Văn V (sinh năm 1998, trú tại: Thôn Tân Thanh, xã Ea Nuôl, huyện B, tỉnh Đắk Lắk) đi chơi nên D về nhà anh T để lấy áo khoác và mũ bảo hiểm. Khi đi vào trong phòng ngủ của anh T, D phát hiện 01 chiếc ví da màu nâu của anh T đang để trên nệm. Biết anh T có số tiền hơn 10.000.000 đồng trong tài khoản ngân hàng Vietcombank nên D nảy sinh ý định trộm cắp chiếc thẻ ATM của anh T để đi rút tiền. D lục soát bên trong chiếc ví và lén lút lấy trộm chiếc thẻ ATM Ngân hàng Vietcombank của anh T, rồi để chiếc ví lại chỗ cũ. Sau đó, D không đi chơi với anh V mà ra lại quán cà phê tiếp tục uống nước với anh T. Sáng ngày 11/5/2021, D nhờ anh V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu: Honda, số loại: Wave Blade, màu sơn: Trắng đen, biển số: 47S1-145.76 của anh V chở đến trung tâm thành phố B để đón xe đi làm ở tỉnh Lâm Đồng. Khi đến Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Bắc Đắk Lắk, địa chỉ: phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, D nói anh V ở ngoài đợi, sau đó, D vào trụ ATM phía trước Ngân hàng rồi cho thẻ ATM trộm cắp được của anh T vào trong máy, do D biết được ngày, tháng, năm sinh của anh T là ngày 09 tháng 4 năm 1998 nên D nhập thử các số “090498” thì mở được thẻ và rút tổng cộng 04 lần, được tổng số tiền 10.800.000 đồng. Sau đó, D nhờ anh V chở đến đường H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để uống cà phê. D đã vứt bỏ thẻ ATM xuống cống thoát nước tại đầu Hẻm 52 đường Hồ Tùng Mậu, thành phố Buôn Ma Thuột. Chiều cùng ngày, D đón xe đi đến tỉnh Lâm Đồng làm thuê. Số tiền lấy trộm được của anh T, D đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và không có ý kiến gì.

Tại Cáo trạng số: 49/CT-VKS ngày 19/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Hà Văn D về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Hà Văn D, đồng thời giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Hà Văn D theo bản cáo trạng số 49/CT-VKS ngày 19/01/2022 và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hà Văn D từ 09 (Chín) tháng đến 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 (Mười tám) tháng đến 24 (Hai mươi bốn) tháng.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 586, 589, 590 Bộ luật dân sự:

Chấp nhận việc thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo Hà Văn D và bị hại ông Triệu Quốc T số tiền 10.800.000 đồng. Ông T đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên không đề cập giải quyết.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho Hà Văn D 01 áo khoác bằng vải dù màu đỏ, sọc trắng có nhiều chữ màu trắng in trên áo là trang phục Hà Văn D mặc khi thực hiện hành vi phạm tội, thuộc quyền sở hữu của D, không liên quan đến hành vi phạm tội.

Đối với 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank mang tên TRIEU QUOC T, bị cáo Hà Văn D trộm cắp của ông T, D khai đã vứt bỏ xuống cống thoát nước trên đường H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không tìm ra nên không tạm giữ, xử lý được. Ông Triệu Quốc T đã làm lại thẻ ATM, không mất phí nên không yêu cầu bị cáo Hà Văn D phải bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Đối với ông Lê Văn V, là người chở bị cáo Hà Văn D đến trụ ATM Agribank Chi nhánh Bắc Đắk Lắk rút số tiền 10.800.000 đồng trong thẻ ngân hàng của ông Triệu Quốc T, nhưng ông Vũ không biết gì nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không đề cập xử lý đối với ông Lê Văn V là phù hợp.

Tại phiên tòa bị cáo Hà Văn D không tranh luận gì với Đại diện Viện kiểm sát, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi của mình đã thực hiện. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 10/5/2021, tại Thôn Tân P, xã E, huyện B,

tỉnh Đắk Lắk, Hà Văn D đã lén lút trộm cắp 01 thẻ ATM Ngân hàng Vietcombank của ông Triệu Quốc T; sau đó, vào ngày 11/5/2021, Hà Văn D sử dụng thẻ ATM của ông Triệu Quốc T đến trụ ATM Agribank Chi nhánh Bắc Đắk Lắk, địa chỉ: 37 P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, rút số tiền 10.800.000 đồng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố bị cáo Hà Văn D về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 173 Bộ Luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp đối với tài sản của bị hại, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi và nhận thức, bị cáo phải biết tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi chiếm đoạt tài sản trái pháp luật đều bị trừng trị nghiêm khắc. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, vì động cơ vụ lợi, muốn có tiền tiêu xài nhanh chóng nên bị cáo đã thực hiện trộm cắp tài sản có giá trị 10.800.000 đồng. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tính giáo dục, răn đe đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại là 10.800.000 đồng và bị hại không yêu cầu bồi thường thêm; Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử cần áp dụng khi lượng hình đối với bị cáo.

Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như đã nhận định trên, xét thấy: Bị cáo Hà Văn D có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng nên Hội đồng xét xử không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo cải tạo ngoài đời sống xã hội dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương kết hợp với gia

đình cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với ông Lê Văn V, là người chờ bị cáo Hà Văn D đến trụ ATM Agribank Chi nhánh Bắc Đắc Lắc rút số tiền 10.800.000 đồng trong thẻ ngân hàng của ông Triệu Quốc T, nhưng ông Vũ không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không đề cập xử lý đối với ông Lê Văn V là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 586, 589, 590 Bộ luật dân sự:

Chấp nhận việc thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo Hà Văn D và bị hại ông Triệu Quốc T số tiền 10.800.000 đồng. Ông T đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên không đề cập giải quyết.

[6] Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đối với 01 áo khoác bằng vải dù màu đỏ, sọc trắng có nhiều chữ màu trắng in trên áo là trang phục Hà Văn D mặc khi thực hiện hành vi phạm tội, thuộc quyền sở hữu của D, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo D

Đối với 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank mang tên TRIEU QUOC T, Hà Văn D trộm cắp của anh T, D khai đã vứt bỏ xuống cống thoát nước trên đường H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắc Lắc, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không tìm ra nên không tạm giữ, xử lý được. Ông Triệu Quốc T đã làm lại thẻ ATM, không mất phí nên không yêu cầu bị cáo Hà Văn D phải bồi thường nên không xem xét giải quyết.

[7] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng là phù hợp, nên HĐXX cần chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1. Tuyên bố: Bị cáo Hà Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt bị cáo Hà Văn D 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hà Văn D cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện B, tỉnh Đắc Lắc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo Hà Văn D 01 áo khoác bằng vải dù màu đỏ, sọc trắng có nhiều chữ màu trắng in trên áo.

(Đặc điểm, số lượng cụ thể theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/02/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Buôn Ma Thuột và Chi cục thi hành án thành phố Buôn Ma Thuột).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Bị cáo Hà Văn D phải chịu 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP. Buôn Ma Thuột;
- Công an TP. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS TP. Buôn Ma Thuột;
- THA phạt tù (để thi hành);
- Bị cáo; bị hại; Người liên quan;
- Lưu Hồ sơ, văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Loan

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

